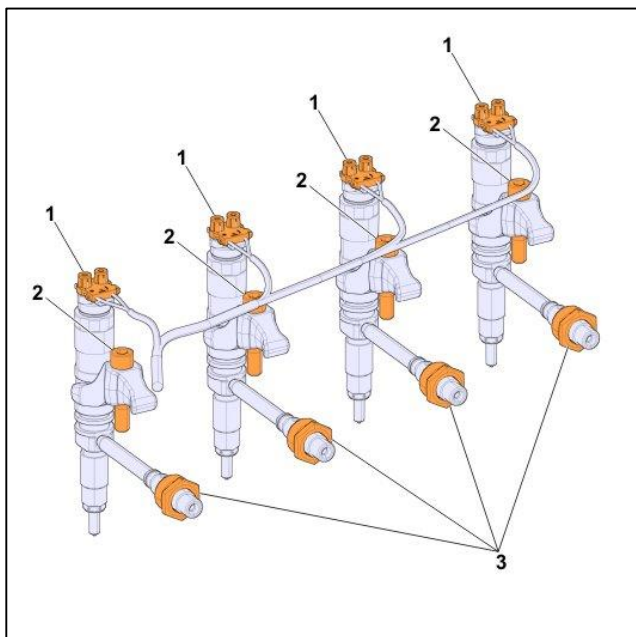


## Hệ thống nhiên liệu

### Kim phun

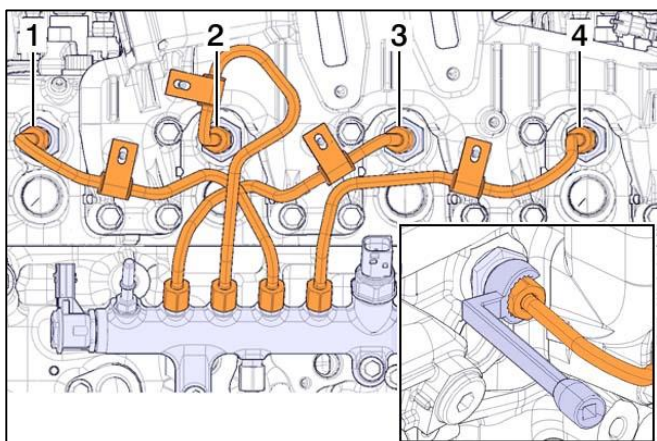
### Kim phun, lực siết



### Lực siết

|                                         |                   |             |
|-----------------------------------------|-------------------|-------------|
| 1. Kim phun, đầu kết nối, đai ốc        |                   | 2.2 ±0.2 Nm |
| 2. Chạc kim phun, vít                   | 1. Lực siết trước | 2 ±1 Nm     |
|                                         | 2. Lực siết cuối  | 57 ±5 Nm    |
| 3. Kim phun, đường ống áp suất, ống bọc |                   | 75 ±5 Nm    |

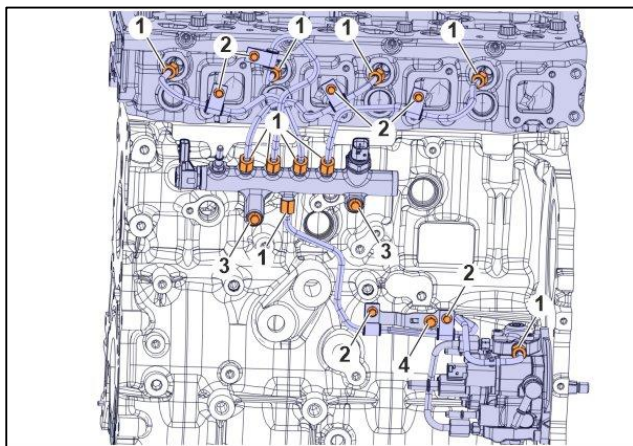
### Ống áp suất cao và ống phân phối áp suất



Các con số trên đường ống tương ứng với số lượng xi-lanh.



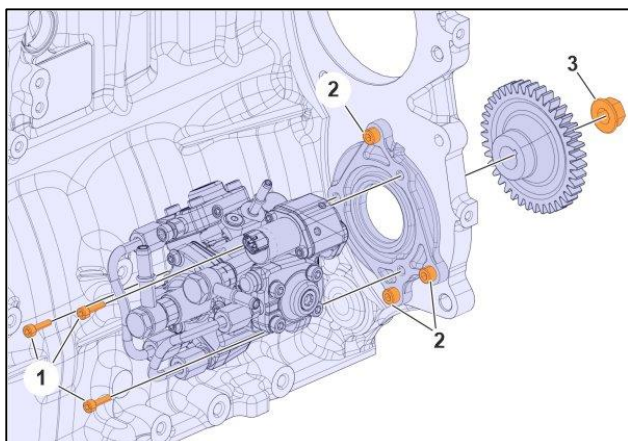
### Ống áp suất cao và ống phân phối áp suất, lực siết



|                                    |                         |
|------------------------------------|-------------------------|
| 1. Đường ống áp suất, đai ốc       | $44 \pm 4 \text{ Nm}$   |
| 2. Đường ống áp suất, kẹp giữ, vít | $10 \pm 1.5 \text{ Nm}$ |
| 3. Ống common rail, vít            | $24 \pm 4 \text{ Nm}$   |
| 4. Đường ống áp suất, giá đỡ, vít  | $24 \pm 4 \text{ Nm}$   |

### Bơm nhiên liệu

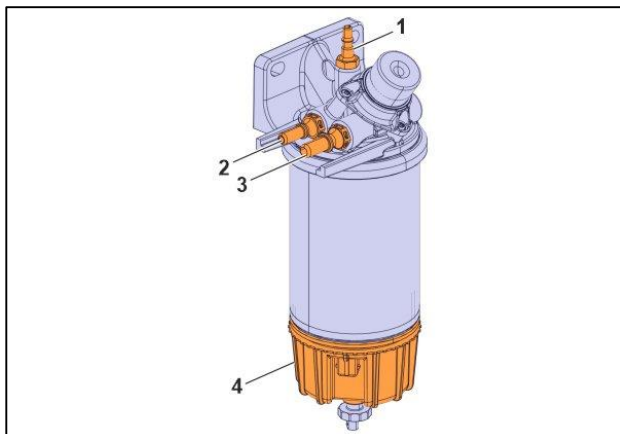
#### Bơm nhiên liệu, lực siết



|                                      |                           |
|--------------------------------------|---------------------------|
| 1. Bơm nhiên liệu, vít               | $24 \pm 4 \text{ Nm}$     |
| 2. Bộ đỡ bơm nhiên liệu, vít         | $24 \pm 4 \text{ Nm}$     |
| 3. Bơm nhiên liệu, bánh răng, đai ốc | $63.7 \pm 4.9 \text{ Nm}$ |

### Bộ lọc sơ cấp

#### Bộ lọc sơ cấp, lực siết

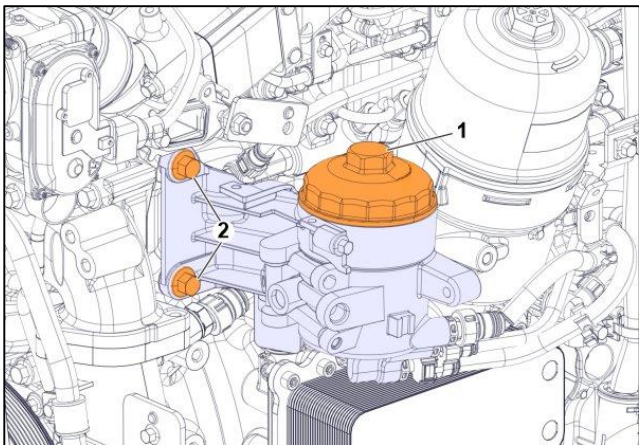




|                                                 |             |
|-------------------------------------------------|-------------|
| 1. Bộ lọc sơ cấp, co nối                        | 3.5 ±0.5 Nm |
| 2. Bộ lọc sơ cấp (đường ra nhiên liệu), co nối  | 6 ±1 Nm     |
| 3. Bộ lọc sơ cấp (đường vào nhiên liệu), co nối | 9 ±1 Nm     |
| 4. Bộ lọc sơ cấp, chén                          | 18 – 22 Nm  |

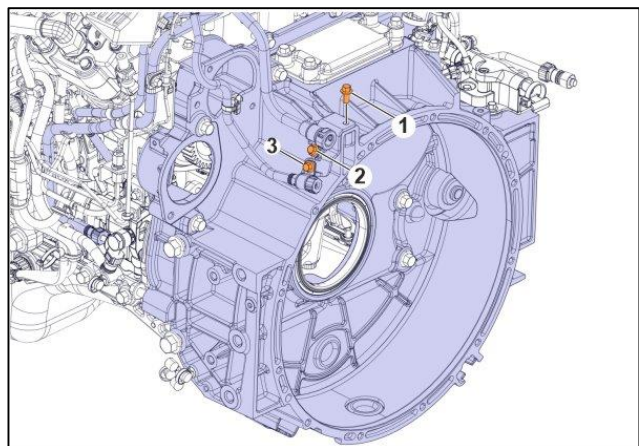
### Bộ lọc nhiên liệu

#### Bộ lọc nhiên liệu, lực siết



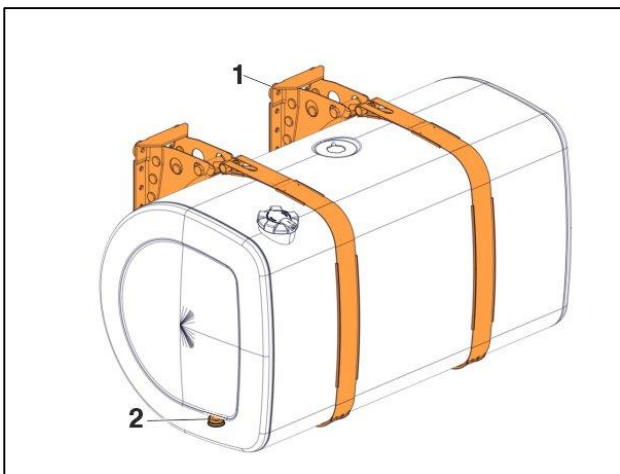
|                                   |            |
|-----------------------------------|------------|
| 1. Bộ lọc nhiên liệu, nắp         | 25 Nm      |
| 2. Bộ lọc nhiên liệu, giá đỡ, vít | 105 ±20 Nm |

### Đường ống nhiên liệu



|                                                                   |          |
|-------------------------------------------------------------------|----------|
| 1. Vò bánh đà, giá đỡ, vít                                        | 24 ±4 Nm |
| 2. Đường ống nhiên liệu (hồi về bình), kẹp giữ, vít               | 24 ±4 Nm |
| 3. Đường ống nhiên liệu (lọc sơ cấp đến bơm nhiên liệu), kẹp, vít | 24 ±4 Nm |

### Bình nhiên liệu





|                                 |                                        |                 |
|---------------------------------|----------------------------------------|-----------------|
| 1. Bình nhiên liệu, giá đỡ, vít |                                        | 140 $\pm$ 25 Nm |
| 2. Bình nhiên liệu, nút xả      | 1. Bình nhiên liệu (hình bán chữ nhật) | 50 $\pm$ 10 Nm  |
|                                 | 2. Bình nhiên liệu (hình chữ nhật)     | 80 $\pm$ 10 Nm  |